TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phc**

Bản án số: 11/2020/HSST
Ngày 17/01/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách

Bà Nguyễn Thị Nhụ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện QV

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1965; HKTT: Xóm DS, phường HĐ, thành phố CL, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 01/10; Con ông Nguyễn Văn Y (Đã chết) và con bà Phạm Thị Nh (đã chết); Gia đình có 05 chị em, bị cáo là thứ ba; Chồng là Nguyễn Văn Quý, sinh năm 1961 và 03 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/02/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh HD xử phạt 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999. Chấp hành xong phần án phí ngày 12/4/2006, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/4/2006.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2019 đến ngày 15/10/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1932

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Thôn NX, xã NX, huyện QV, tỉnh BN

** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 9, đường HBT, thị trấn L, huyện TD, tỉnh BN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 04/10/2019, Nguyễn Thị Ph điều khiển xe mô tô Honda Dream màu mận chín BKS 34P1 – 3949 trên Quốc lộ 18 theo hướng HD – BN. Khi đi đến địa phận thôn NX, xã NX, huyện QV, Ph thấy bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1932 ở thôn NX, xã NX, huyện QV đứng một mình ở lề đường bên phải, trên tai có đeo một đôi khuyên tai bằng vàng nên nẩy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Ph điều khiển xe mô tô lại gần bà Đ và nói "Bà ra con cho mớ cua về ăn, cua con để ngoài đồng gần đây". Bà Đ không trả lời và đồng ý lên xe của Ph. Ph điều khiển xe mô tô chở bà Đ tiếp tục đi về hướng BN được khoảng 500m, sau đó rẽ trái đi vào đường cánh đồng thôn NX rồi dừng lại. Tại đây Ph nói "Bà ơi, vàng của bà sắp rơi, bà mang con gói vào cho bà để cất đi". Thấy bà Đ không có phản ứng gì, Ph tự tháo đôi khuyên tai của bà Đ, bọc vào một tờ giấy và đút vào túi áo mình, đồng thời gói một tờ giấy khác, bên trong không có đôi khuyên tai bằng vàng và đút vào túi áo của bà Đ. Bà Đ không nghi ngờ nên không kiểm tra lại. Sau khi chiếm đoạt được đôi khuyên tai của bà Đ, Ph điều khiển xe mô tô đưa bà Đ về vị trí cũ. Sau đó, Ph mang đôi khuyên tai vừa chiếm đoạt được của bà Đ đến cửa hàng trang sức Long L của chị Nguyễn Thị L ở thị trấn Lim, huyện TD, tỉnh BN bán lấy số tiền 4.060.000đ (Bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngày 08/10/2019, chị Nguyễn Thị Ng có đơn trình báo về việc mẹ chồng chị là bà Nguyễn Thị Đ bị kẻ gian lừa lấy mất 01 đôi khuyên tai 01 chỉ bằng vàng 9999 trị giá khoảng 4.100.000đ.

Ngày 09/10/2019, Nguyễn Thị Ph đến cơ quan CSĐT Công an huyện QV đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 mũ bảo hiểm màu xanh lá cây, 01 khăn đội màu đen in hình nhiều bông hoa, 01 áo dài tay màu xanh; 01 xe mô tô Honda Dream màu mận chín BKS 34P1 – 3949 và số tiền 4.060.000đ.

Tại bản kết luận định giá số 80 ngày 10/10/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự huyện QV kết luận:

"*Giá trị 02 khuyên tai hình tròn bằng vàng ta trọng lượng 01 chỉ mua vào ngày 04/10/2019 trên thị trường thị trấn Phố Mới là 4.120.000đ (Bốn triệu một trăm hai mươi nghìn đồng)".*

Đối với chiếc xe mô tô BKS 34P1 – 3949, quá trình điều tra xác định là do Ph mượn của anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1988 là con trai của bị cáo. Anh V không biết việc cho bà Ph mượn xe là để dùng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh V sở hữu, sử dụng.

Đối với số tiền 4.060.000đ là do Ph chiếm đoạt được của bà Nguyễn Thị Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV đã trả lại cho bà Đ quản lý, sử dụng. Đại diện gia đình bà Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình vào ngày 04/10/2019.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSQV ngày 30/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV truy tố Nguyễn Thị Ph về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu

giữ được và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ph phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Ph từ 07 (Bảy) tháng đến 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Đ (người đại diện theo ủy quyền là chị Ng) không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra giải quyết.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo dài tay màu xanh đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu xanh lá cây đã qua sử dụng; 01 chiếc khăn đội đầu màu đen in hình nhiều bông hoa đã qua sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 04/10/2019, tại đường cánh đồng thôn NX, xã NX, huyện QV, tỉnh BN, Nguyễn Thị Ph đã có hành vi gian dối chiếm đoạt 01 đôi khuyên tai bằng vàng ta trọng lượng 01 chỉ trị giá 4.120.000đ của bà Nguyễn Thị Đ rồi mang bán cho chị Nguyễn Thị L ở thị trấn Lim, huyện TD, tỉnh BN lấy số tiền 4.060.000đ. Số tiền trên, Nguyễn Thị Ph đã tự nguyện nộp cho cơ quan điều tra để trả cho người bị hại.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thị Ph phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo lợi dụng bà Đ tuổi cao, đưa ra những thông tin gian dối để nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích vụ lợi. Do vậy, cần thiết phải xử bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh HD xử phạt 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bị cáo từng được pháp luật giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Ngoài ra, bị cáo phạm tội đối với người trên 70 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền chiếm đoạt cho cơ quan điều tra để trả lại cho bà Đ nhằm khắc phục hậu quả. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an huyện QV đầu thú, bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, khi lượng hình hội đồng xét xử cũng cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Mặc dù bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, song bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được khắc phục kịp thời. Theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đảm bảo tác dụng giáo dục pháp luật đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, sức khỏe yếu, đi lại khó khăn, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Đ (người đại diện theo ủy quyền là chị Ng) đã nhận số tiền 4.060.000đ, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: 01 chiếc áo dài tay màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu xanh lá cây; 01 chiếc khăn đội đầu màu đen in hình nhiều bông hoa đều đã qua sử dụng bị cáo sử dụng để che dấu bản thân, tránh bị người khác phát hiện khi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chị Nguyễn Thị L là người đã mua đôi khuyên tai của Nguyễn Thị Ph. Quá trình điều tra xác định, chị L không biết đôi khuyên tai trên là do Ph phạm tội mà có. Do vậy, cơ quan CSĐT Công an huyện QV không xử lý đối với chị L là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn V là người cho bị cáo mượn chiếc xe hiệu Honda Dream BKS 34P1 – 3949, Anh V không biết việc mẹ mình mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra không xử lý với anh V là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ph phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Thị Ph 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ph cho Ủy ban nhân dân phường HĐ, thành phố CL, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc áo dài tay màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu xanh lá cây; 01 chiếc khăn đội đầu màu đen in hình nhiều bông hoa đều đã qua sử dụng.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 31/12/2019 giữa Công an huyện QV và Chi cục thi hành án dân sự huyện QV)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- *Toà án tỉnh, Viện kiểm sát tỉnh BN;*
- *Sở Tư pháp BN;*
- *Viện kiểm sát, Công an huyện QV;*
- *Thi hành án huyện QV;*
- *Bị cáo, những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Liên